

LUYỆN TẬP T1

Phần 1: Hoàn thành các câu sau:

Câu 1. Số đọc là “một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn không trăm linh tám” được viết là:

Câu 2. Tìm số lớn nhất trong các số sau:

12394, 109234, 120394, 99999, 58291

Câu 3. Trong các số sau, số nào có giá trị của chữ số 5 là 50 000.

34925, 125999, 15000, 51029, 127500.

Câu 4. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: $4\text{m}^2 12\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$

Câu 5. Tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm sau: $5\text{kg } 12\text{g} = \dots \text{g}$.

Câu 6. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về cách tính diện tích của hình chữ nhật?

- a. Độ dài một cạnh nhân với 4
- b. Chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân với 2 (cùng đơn vị đo)
- c. Chiều dài nhân với chiều rộng
- d. Chiều dài cộng với chiều rộng rồi nhân với 2
- e. Chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)
- f. Độ dài một cạnh nhân với chính nó

Câu 7. May 2 bộ quần áo hết 8 mét vải. Hỏi có 16 mét vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo?

- A. 2 bộ B. 3 bộ C. 4 bộ D. 6 bộ

Câu 8. Một người đi bộ trong 6 phút đi được 480 m. Hỏi trong 9 phút người đó đi được bao nhiêu m đường (Quãng đường trong mỗi phút đi đều như nhau)?

- A. 720m B. 640m C. 800m D. 900m

Câu 9. Tính nhanh:

$(140 - 20 \times 7) : (45 + 12 + 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10)$.

Câu 10. Mẹ mua cho Linh hai chiếc bút, mỗi chiếc có giá 4000 đồng và một chiếc hộp bút giá 23000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 50 000 đồng. Cô bán hàng phải trả lại mẹ số tiền là:

- A. 19 000 đồng B. 23 000 đồng C. 27 000 đồng D. 9000 đồng

Phần 2: Làm vào vở

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) $293942 + 19284$

b) $198435 - 1299$

c) 91284×8

d) $1294829 : 7$

Bài 2. Một hình chữ nhật có chiều dài là 54cm. Chiều rộng bằng $\frac{1}{6}$ của chiều dài.

- a) Tính chu vi của hình chữ nhật đó
- b) Tính diện tích của hình chữ nhật đó.